

Số: 38/2018/QĐDS-ST

Ngày: 29-01-2018

V/v yêu cầu tuyên bố một người là
đã chết

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thúy Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 1367/2017/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo Quyết định mở phiên họp số: 288/2018/QĐ-MPH ngày 18 tháng 01 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phùng Xuân L, sinh năm 1950, cư trú tại: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1929, cư trú tại: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Phùng Xuân L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phùng Dư T là đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Phùng Xuân L yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phùng Dư T, sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự như các giấy khai sinh, giấy chứng tử, sổ hộ khẩu và văn bản của Công an phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, xét thấy:

Ông Phùng L (chết năm 1987) và bà Nguyễn Ngọc H có 05 người con chung, gồm:

- Bà Phùng Xuân L, sinh năm 1950;
- Ông Phùng Dư Đ, sinh năm 1951, chết năm 1984;
- Bà Phùng Thị Vân M, sinh năm 1953, chết năm 2014;
- Bà Phùng Xuân Thu T, sinh năm 1956, chết năm 2011;
- Ông Phùng Dư T, sinh năm 1959.

Từ năm 2005 đến nay ông Phùng Dư T đã bỏ địa phương đi không thấy trở về, không liên lạc với gia đình. Nay, bà Phùng Xuân L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phùng Dư T, sinh năm 1959 là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Ngọc H trình bày: Bà là mẹ ruột của ông Phùng Dư T. Ông Phùng Dư T đã bỏ nhà đi từ năm 2005 đến nay không có tin tức, trước khi đi, ông Thảo cư trú tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay, bà đồng ý với yêu cầu của bà Phùng Xuân L tuyên bố ông Phùng Dư T, sinh năm 1959 là đã chết.

Do đó, bà Phùng Xuân L là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phùng Dư T, sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự.

Theo kết quả xác minh của Công an phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phùng Dư T, sinh năm 1959 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Hiện nay, ông Phùng Dư T không có mặt tại địa phương (thời gian từ năm 2005 đến nay); Hiện ông Thảo đi đâu làm gì không rõ. Theo Văn bản số 311/UBND ngày 15/8/2017 của Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phùng Dư T không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Phùng Xuân L đã thực hiện các thủ tục: Đăng thông báo tìm người trên Báo Thanh niên số ngày 28, 29, 30/8/2017; Đăng tin trên sóng AM tần số 657 Mhz tại Thành phố Hồ Chí Minh, tần số 675 Mhz tại thành phố Hà Nội thời gian phát vào lúc 17 giờ 50 phút đến 18 giờ các ngày 28, 29, 30/8/2017; Đăng tin trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01/9/2017 nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Phùng Dư T. Như vậy, ông Phùng Dư T đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông Phùng Dư T là đã chết của bà Phùng Xuân L.

Về xác định ngày chết của ông Phùng Dư T: Theo lời trình bày của các đương sự và kết quả xác minh của Công an phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông Phùng Dư T không có mặt tại địa phương từ năm 2005 đến nay nhưng không xác định được ngày vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì Tòa án xác định ngày chết của người bị tuyên bố là đã chết là ngày kế tiếp của ngày

sau 05 năm kể từ ngày người đó biệt tích; thời hạn 05 năm được tính từ ngày biết tin tức cuối cùng về người đó, nếu không xác định được ngày tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng là ngày 01/01/2006. Do vậy, ngày chết của ông Phùng Dư T được xác định là ngày 01/01/2011.

Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự thì khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà Phùng Xuân L tuyên bố ông Phùng Dư T, sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Phùng Xuân L phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phùng Xuân L

Tuyên bố ông Phùng Dư T, sinh năm 1959, nơi cư trú cuối cùng tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của ông Phùng Dư T là ngày 01/01/2011.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Phùng Xuân L phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0019816 ngày 06/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phùng Xuân L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày,

kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh Trâm